|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN LAI VUNG** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | |
|  | |  | | | |
| Số: /BC-UBND | | *Lai Vung, ngày tháng 3 năm 2025* |
| **BÁO CÁO**  **Tiến độ thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/HU**  **của BCH Đảng bộ Huyện 3 tháng đầu năm 2025** | | | | | |

Thực hiện Công văn số 1521-CV/HU ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình Hành động số 75-CTr/HU của BCH Đảng Huyện năm 2025***.* Uỷ ban nhân dân huyện báo cáo tiến độ thực hiện như sau:**

**I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG QUÝ 1 NĂM 2025**

**1. Công tác cụ thể hoá, triển khai thực hiện**

Thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/HU; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Lai Vung năm 2025. Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch hành động số 30/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025, có16 chỉ tiêu chú yếu, 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 mũi đột phá chiến lược, đã triển khai đến các phòng, ban trực thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm từng ngành, lĩnh vực.[[1]](#footnote-1)

Tập trung chỉ đạo, đôn đóc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 theo Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 04/02/2025 và Công văn số 12/UBND-TH ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.[[2]](#footnote-2)

**2. Kết quả đạt được**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo các Chương trình của Huyện uỷ, Nghị quyết của Hội đồng huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các địa phương tập trung xử lý công việc, nhất là công việc chưa hoàn thành, công việc còn dở dang sau Tết Nguyên đán, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội *(Công văn số 193/UBND-HC ngày 12/02/2025 của UBND Huyện)*. Đồng thời, quán triệt, triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh về mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 ít nhất 8% *(Công văn số 279/UBND-HC ngày 06/3/2025 của UBND Huyện).*

Nhìn chung, công tác triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Huyện năm 2025 được chủ động thực hiện ngay từ đầu năm; nhờ sự chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành, lĩnh vực.

**3. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

**Năm 2025, triển khai kế hoạch phát triến kinh tế - xã hội huyện có 16 chỉ tiêu chủ yếu.**

**Luỹ kế đến 15/3/2025 có 02/16 chỉ tiêu hoàn thành, đạt 12,5% *(chỉ tiêu 16, chỉ tiêu 10)*; chi tiêu chưa hoàn thành 14/16 chỉ tiêu, đạt 87,5%. *Đính kèm theo phụ lục.***

**4. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm**

***4.1. Lãnh đạo thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn từ nguồn vốn phát triển đô thị của Tỉnh***

*a) Về đầu tư phát triển*

Tổng vốn đầu tư năm 2025: 278,061 tỷ đồng, giải ngân 5,971 tỷ đồng, đạt 2,1% so với kế hoạch vốn, bố trí tổng số 94 công trình: Hoàn thành 22 công trình, đang thi công 6 công trình, chưa thi công 66 công trình. Đã phân bổ các đơn vị gồm: (1) Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện là 252.768 triệu đồng, giải ngân 5.064 triệu đồng, đạt 2,0% so với kế hoạch vốn; (2) Phòng Kinh tế và Hạ tầng là 18.600 triệu đồng, giải ngân 737 triệu đồng, đạt 4,0% so với kế hoạch vốn; (3) UBND 11 xã (Vốn Ngân sách trung ương thực hiện CTMTQGXDNTM): Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là 3.193 triệu đồng, chưa có giải ngân; (4) Ngân hàng chính sách - Xã hội huyện là 3.500 triệu đồng, chưa có giải ngân.

*b) Công tác quy hoạch và phát triển đô thị*

Năm 2025, Huyện có 04 dự án quy hoạch gồm: (1) Quy hoạch chung thị trấn Lai Vung, quy hoạch đô thị Tân Thành; (2) Quy hoạch đường Đ05, Đ02 xã Tân Thành; (3) Quy hoạch Mở rộng chợ Long Thành; (4) Quy hoạch Bãi thải số 2, xã Phong Hoà.

Về phát triển mạng lưới đô thị và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn: Đến nay, tình hình quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đang từng bước chấn chỉnh, khắc phục, quy hoạch là điều kiện cơ bản để các cấp ủy, chính quyền địa phương định hướng trong công tác chỉ đạo, quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng và kêu gọi các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển đô thị đảm bảo phát triển bền vững.

***4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác,...); tập trung phát triển chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ nông sản, gắn với truy xuất nguồn gốc.***

*a) Nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác,...)*

Toàn huyện có **12** hội quán, **91** Tổ hợp tác (THT) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với 2.547 thành viên tham gia. Diện tích canh tác của Tổ hợp tác 2.941 ha. Hoạt động của tổ hợp tác chủ yếu là giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp: Bơm nước, làm đất, thu hoạch lúa, hỗ trợ kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm…

Tình hình phát triển kinh tế hợp tác (HTX): Toàn huyện có **19** Hợp tác xã (HTX), trong đó 14 HTX nông nghiệp, 01 HTX vừa thành lập mới (HTX DVNN và Thương mại Ánh Dương và 04 Quỹ tín dụng Nhân dân (hoạt động theo Luật HTX 2023).

Kết quả hoạt động năm 2024: Xếp loại tốt: 05 hợp tác xã, Xếp loại khá: 08 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 100%), 01 Hợp tác xã không xếp loại do mới thành lập[[3]](#footnote-3); không có HTX xếp loại yếu. Một 01 Hợp tác xã được thành lập mới năm 2025[[4]](#footnote-4).

*b) Tập trung phát triển chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ nông sản, gắn với truy xuất nguồn gốc.*

***-*** Cây lúa[[5]](#footnote-5): Diện tích thu hoạch đathj 95% (7.219,28/7.592,34 ha); năng suất bình quân 6,8 tấn/ha, (cao hơn 0,2 tấn/ha so với cùng kỳ năm 2024), giá bán dao động khoảng 5.400 – 5.600 đồng/kg (thấp hơn cùng kỳ năm 2024 gần 2.600 đồng/kg). Trà lúa còn lại giai đoạn trổ bông – chín 373,06 ha. **Vụ Hè thu:** Diện tích đã xuống giống 3.712,04/7.389 ha.

***-*** Hoa, màu[[6]](#footnote-6): Gieo trồng 1.728/1.825 ha (đạt 94,7%); trong đó: Cây rau màu 1.228,9 ha; hoa kiểng hàng năm 499,2 ha (trong đó hoa huệ 138,3 ha). **Vụ Hè Thu**: Diện tích đã gieo trồng: 38/1.712 ha.

- Cây ăn trái: Diện tích 6.886,68/6.977 ha (đạt 98,7%). Tình hình tiêu thụ một số loại cây ăn trái tại vườn: Quýt đường dao động 23.000 – 25.000 đồng/kg, thanh long 9.000 – 11.000 đồng/kg, mít 15.000 - 17.000 đồng/kg.

- Chăn nuôi thú y: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: Heo 11.472/12.023 con (đạt 95,4%); Bò 3.181/3.361 con (đạt 94,6%); Gia súc khác (dê) 2.789/2.824 con (đạt 98,8%); Gà 174.986/175.195 con (đạt 98,9%); Vịt 240.666/274.163 con (đạt 94,9%). *Tình hình tiêu thụ: Giá bán heo hơi 64.000 – 66.000 đồng/kg; Bò 93.000 – 95.000 đồng/kg; Dê 65.000 - 67.000 đồng/kg.*

- Thuỷ sản: Tổng diện tích nuôi: 126,06/128 ha (đạt 94,1%. Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch luỹ kế đầu năm 2.596/40.300 tấn.

Các mô hình liên kết sản xuất: Lĩnh vực trồng trọt: Chủ yếu tiếp tục duy trì các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản đã thực hiện trong thời gian qua; cụ thể: Liên kết tiêu thụ rau màu, cây ăn trái với diện tích: 75,4[[7]](#footnote-7). Lĩnh vực chăn nuôi: Có 01 hộ tham nuôi heo gia công cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP; quy mô tổng đàn 5.000 con và 02 hộ nuôi gà gia công cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP; quy mô tổng đàn 118.000 con. Lĩnh vực thủy sản: Có 09 hộ tham gia nuôi cá tra gia công cho Công ty Sao Mai, diện tích 19,8 ha.

***4.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.***

*a) Đẩy mạnh cải cách hành chính*

Triển khai Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 08/01/2025 về công tác CCHC của huyện năm 2025, nhằm thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện, với phương châm: “Hiểu dân để đồng hành, gần dân để sẻ chia, nghe dân để hành động và đồng thời để cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), hằng năm Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện, triển khai đến tất cả các cơ quan, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quán triệt chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đề ra. Từ đó cải thiện hiệu quả phục vụ nhân dân của chính quyền địa phương nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), đạt từ 85 điểm trở lên, nâng cao kết quả Chỉ số PAR Index thuộc “nhóm B” (từ 80% - dưới 90%) cả nước; kết quả PAPI Huyện thuộc nhóm “cao nhất” cả nước” phấn đấu có thêm ít nhất 01 mô hình mới cách làm hay được triển khai thực hiện. Kết quả CCHC huyện năm 2024 đạt 90,27 điểm, tăng 6,93 điểm so với cùng kỳ năm 2024 (83,34 điểm), đứng thứ 7 so với các huyện, thành phố trong tỉnh.

*b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số luôn được quan tâm thực hiện.

- Chính quyền số:Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng để đưa các dịch vụ công đến với người dân, doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất. Tăng cường, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Cải cách hành chính theo hướng lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là mục tiêu vươn tới gắn với xây dựng chính quyền số. Kết quả:

+ Lĩnh vực Y tế: Công tác khám chữa bệnh BHYT: Có 100% cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện đã thực hiện khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip và trên ứng dụng VneID.

+ Lĩnh vực Giáo dục: Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục mầm, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đang thực hiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở. Mô hình thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt có 43/45 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã thực hiện ký hợp đồng với các ngân hàng thương mại triển khai mô hình thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 95,56%).

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Có 04 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế cao: (1) Mô hình trồng dưa lưới trong nhà kín ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt (0,4 ha - xã Tân Thành; 0,2 ha – xã Tân Phước; 0,05 ha – xã Phong Hoà); (2) Mô hình trồng quýt Hồng trong nhà lưới nhằm hạn chế ảnh hưởng sâu, bệnh, tác động của thời tiết (Long Hậu, Vĩnh Thới, Tân Thành...); (3) Mô hình chăn nuôi heo, gà hệ thống chuồng lạnh đảm bảo an toàn sinh học, hạn chế dịch bệnh… (Hòa Thành, Hòa Long, TT Lai Vung, Tân Phước…); (4) Mô hình cung cấp dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái (xã Long Thắng – 2 thiết bị).

- Kinh tế số: Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn, giới thiệu các sản phẩm công nghệ số phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp*.*

- Về xã hội số: Các Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số. Đến nay, toàn Huyện có 71 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khóm, ấp và 12 tổ cấp xã, thị trấn; triển khai nhiều hoạt động thiết thực để hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và đời sống, góp phần rất lớn vào kết quả chuyển đổi số của Huyện. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở.

***4.4. Tập trung phát triển du lịch theo hướng bền vững, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng.***

Tiếp tục phát huy công tác Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá theo hướng bền vững, kết hợp với phát triển du lịch. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, quy hoạch, tu bổ nâng cấp các công trình văn hóa, di tích lịch sử-văn hóa, nhất là các di tích đã được xếp hạng. Tính đến nay huyện Lai Vung có 05[[8]](#footnote-8) di tích lịch sử văn hóa. Trong đó, có 01 di tích quốc gia và 04 di tích cấp Tỉnh; Có 02 di sản văn hóa phi vật thể (Nghề thủ công truyền thống đóng xuồng ghe xã Long Hậu; Nghề làm Nem Lai Vung).

Về Du lịch:Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch. Từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới. Kết quả thực hiện chỉ tiêu về khách:Trong quý 1/2025 du lịch Lai Vung ước đón trên 70.000 lượt khách tăng 1.432 khách (quý 1/2024 là 68.568 lượt khách). Tổng thu du lịch ước đạt trên 22 tỷ đồng, tăng 1 tỷ đồng (quý 1/2024 là 21 tỷ đồng).

Tính đến nay, Toàn huyện có 20 điểm tham quan (trong đó có 18 điểm tham quan vườn cây ăn trái, hoa kiểng và 02 điểm tham quan cơ sở thủ công mỹ nghệ), thường xuyên mở cửa đón khách tham quan nhằm kết nối với các huyện, tỉnh lân cận.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Công tác cụ thể hoá và triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được chủ động thực hiện, gắn với kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội Quý I năm 2025.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát tốt; công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp được ngành Nông nghiệp quan tâm thực hiện tốt. Nhiều chủ trương, chiến lược, đề án phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, giảm phát thải... tạo điều kiện để thực hiện nền nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Việc chuyển đổi linh hoạt diện tích canh tác lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, hoa màu tiếp tục lan rộng.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất duy trì ổn định; thị trường tiêu dùng dịp trước và trong Tết khá sôi động cùng với sự phục hồi của du lịch đã góp phần tích cực vào tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ đạt kết quả tích cực.

Các chỉ tiêu văn hoá, xã hội, môi trường được chú trọng thực hiện, đạt kết quả tốt, đã tổ chức thành công Ngày hội Tôn vinh làng nghề truyền thống huyện năm 2025, giúp hoạt động du lịch phát triển, công tác quảng bá hình ảnh, con người Lai Vung có nhiều bước tiến mới.

Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

**2. Khó khăn, hạn chế**

Tình hình sản xuất nông nghiệp tuy có nhiều thuận lợi, tuy nhiên chi phí sản xuất đầu vào cao, giá bán một số loại nông sản sau Tết Nguyên đán Ất tỵ ở mức trung bình, nhất là giá lúa vụ Đông xuân từ 5.200-5.400 đồng/kg, thấp hơn so với cùng kỳ 3.000 đồng/kg nên lợi nhuận không cao, khoảng 15-18 triệu đồng/ha.

Một số công trình, dự án chuẩn bị thủ tục đầu tư chậm, chưa kịp trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục chi tiết kế hoạch vốn năm 2025. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với cùng kỳ.

Công tác kêu gọi đầu tư cho phát triển du lịch còn gặp nhiều khó khăn, chưa tìm được nhà đầu tư có tiềm năng, tiềm lực đầu tư vào du lịch của Huyện.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU QUÝ 2 NĂM 2025**

Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo, điều hành trong quý 1 năm 2025, UBND huyện tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**1.** Phát triển Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thực hiện hiệu quả chuyển đổi số ngành Nông nghiệp.

**2.** Phát triển Công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ.

**3.** Nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, liên kết phát triển với các địa phương trong vùng.

**4.** Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội đầu tư, triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch; phát triển đô thị theo lộ trình; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác.

**5.** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển**.**

**6.** Nâng cao hình ảnh địa phương; xây dựng môi trường văn hóa, phát triển con người toàn diện .

**7.** Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

**8.** Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.

**9.** Xây dựng chính quyền điều hành năng động, hiệu lực, hiệu quả.

**10.** Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

**11.** Tiếp tục thực hiện công tác nội chính, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; giữ vững quốc phòng an ninh; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT. Huyện uỷ;  - CT, các PCT/UBND huyện;  - Các phòng, ban thuộc huyện;  - Lãnh đạo Văn phòng;  - UBND các xã, thị trấn;  - Các chuyên viên NC;  - Lưu: VT, THTTL | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hữu Nghĩa** |

1. Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Chương trình hành động số 75-CTr/HU ngày 31 tháng 12 năm 2024 của BCH Đảng bộ Huyện khoá VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, tại kỳ họp thứ Chín về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Lai Vung năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 193/UBND-HC ngày 12/02/2025 của UBND huyện. Công văn số 227/UBND-HC ngày 20/02/2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. HTX Dịch vụ Nông nghiệp Long Thắng, thành lập năm 2024 [↑](#footnote-ref-3)
4. HTX DVNN & TM Ánh Dương, xã Tân Hoà, thành lập tháng 01/2025 [↑](#footnote-ref-4)
5. Diện tích vụ Đông Xuân 2024 – 2025: Xuống giống được 7.592,34/7.609 ha (đạt 99,8%) [↑](#footnote-ref-5)
6. Diện tích đã gieo trồng 1.331,15/1.825 ha (đạt 72,9%). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thanh long 25,1 ha; cam, quýt 10,34 ha; dưa lê 40 ha [↑](#footnote-ref-7)
8. **(1)** Di tích Lịch sử lưu niệm sự kiện cách mạng Nơi thành lập một trong những Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Cần Thơ tại làng Phong Hòa, xã Phong Hòa. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 28/3/2002. Số 509/QĐ-UBND-HC.

   **(2)** Di tích Lịch sử lưu niệm sự kiện cách mạng Đình Tân Dương-Bức Phù điêu Tân Dương (Bức Phù điêu kéo tàu ông Chánh), xã Tân Dương. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 22/12/2005. Số 2294/QĐ-UBND-HC.

   **(3)** Di tích kiến trúc nghệ thuật tôn giáo Chùa Bửu Hưng (Cả Cát), xã Long Thắng. Được xếp hạng cấp Quốc gia ngày 03/8/2007, Số 39/QĐ-BVHTT.

   **(4)** Làng Nghề đóng xuồng ghe xã Long Hậu. Được xếp hạng Di sản Văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia về Nghề thủ công truyền thống ngày 19/12/2014. Số 4205/QĐ-BVHTTDL.

   **(5)** Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đình Vĩnh Thới-Tân Hòa, xã Vĩnh Thới. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 22/12/2016. Số 1513/QĐ-UBND.HC.

   **(1)** Di tích lịch sử văn hóa Đình Phong Hòa, xã Phong Hòa. Được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh, ngày 21/7/2022. Số 798/QĐ-UBND-HC.

   **(2)** Nghề làm Nem Lai Vung. Được xếp hạng Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia về nghề thủ công truyền thống làm Nem Lai Vung ngày 10/11/2023. Số 3409/QĐ-BVHTTDL. [↑](#footnote-ref-8)